TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH Số: 593/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Long, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 747/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị N** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: SN 06 tổ 1, khu 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bị đơn: Anh **Lê Văn H** - Sinh năm 1975

Địa chỉ: SN 06 tổ 1, khu 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lê Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Thị H_1, sinh ngày 12/9/1998 (đã thành niên, không mất năng lực hành vi, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Lê Thúy H_2, sinh ngày 23/5/2006. Nay ly hôn, chị N và anh H thỏa thuận:

Chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thúy H_2, sinh ngày 23/5/2006 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thúy H_2 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000252 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- TAND tỉnh QN;
- UBND B (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Quang Độ